

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/10/2020.

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ
2. Ông Phạm Duy Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thị Thúy Kiều -Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:** Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Quốc B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:**

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Dương Quốc B(sau đây gọi tắt là chị K, anh B) được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chị K và

anh B thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh B không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị K yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị K và anh B có 01 người con chung tên Dương Thúy Vân, sinh ngày 24/10/2019, giới tính nữ. Do chị K và anh B đều phải đi làm ăn nên thường gửi cháu Vân cho bên nội hoặc bên ngoại trông giùm. Vợ chồng ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị K và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Dương Quốc B trình bày:**

Về hôn nhân: Anh B không đồng ý ly hôn với chị K vì không muốn con thiếu tình thương của cha, mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Dương Thúy Vân, sinh ngày 24/10/2019. Hiện gia đình chị K đang nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:**

Nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân (phô tô); Giấy khai sinh tên Dương Thúy Vân (phô tô); Đơn xin xác nhận nơi cư trú.

Bị đơn cung cấp: Không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Dương Quốc B được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên về mặt pháp lý hôn nhân giữa chị K và anh B là không hợp pháp. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. **Về con chung:** Chị K với anh B có 01 người con tên Dương Thúy Vân, sinh ngày 24/10/2019, giới tính nữ. Xuất phát từ tình thương của cha, mẹ đối với con nên chị K và anh B đều có nguyện vọng được nuôi con. Hiện tại cháu Vân chưa đủ 12 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của*

con”. Tại phiên tòa chị K trình bày hiện tại chị K đang làm nghề phụ hồ ở Phú Quốc, cháu Vân được gửi cho bà ngoại trông giữ giùm, khoảng 01- 02 tháng chị K về thăm con một lần. Nếu anh Bnuôi con phải đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cho tốt.

Về phía bị đơn anh Btrình bày nếu chị K ở nhà làm ăn không đi Phú Quốc thì anh Bđồng ý để chị K tiếp tục nuôi con, còn nếu đi xa làm ăn thì giao con lại cho anh Bchăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Chị K yêu cầu được nuôi con nhưng lại gửi cháu Vân cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng để đi làm ăn xa, do đó không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về phía anh Bthì làm nghề buôn bán tự do, gần nhà nên có điều kiện chăm sóc nuôi dạy con chung tốt hơn chị K. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Vân, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Vân cho anh Bnuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Đây là quyền lợi của con chung, trong quá trình giải quyết vụ án chị K và anh Bđều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù Tòa án đã động viên, giải thích, nhưng do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc chị K phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. **Về chia tài sản chung:** Chị K và anh Btự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. **Về án phí:** Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004185 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 68, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị

Thúy K với anh Dương Quốc B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Thúy Vân, sinh ngày 24/10/2019, giới tính nữ, cho anh Bnuôi dưỡng. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị K có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Bạc.

3. Về chia tài sản chung: Chị K và anh Btự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị K phải chịu án phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004185 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khanh**

